

Đại Hội Phật Giáo Ấn Độ Ảnh Hưởng Đến Tầng Đoàn Thế Giới.

TT Ths Giác Trí

Phó Ban Trị sự PG tỉnh BRVT

Email; sugiactri@gmail.com

Tóm tắt: *Ấn độ một trong 4 nền văn minh cổ xưa của thế giới¹ dung chứa bên trong nhiều tư tưởng tôn giáo : Bàlamôn giáo sau này là Ấn giáo (Hinduism ra đời Thế kỉ 10 trước Công nguyên) Kỳ Na giáo (Jainism ra đời thế kỉ thứ 6 Tr CN) Phật Giáo (Budhism ra đời TK 6 Tr CN) đã cùng nhau khai hóa tư tưởng phát triển văn minh các tầng lớp xã hội Ấn độ thời cổ đại, nhận thức về Nghiệp giai cấp xã hội, về tinh thần Bất bạo động (Ahimsa) về bản chất tạm bợ của đời sống (Vô Thường) trong đó Đức Phật Gotama nổi lên có vị trí quan trọng định hướng đúng về tư tưởng đường lối, thành lập **Tầng đoàn Phật giáo (Sangha)** tu tập và hướng dẫn phương pháp thực hành, gắn kết tạo ổn định bền vững các phẩm chất đạo đức Xã hội, đã ảnh hưởng đến nếp nghĩ cách làm hơn 500 triệu cư dân trên thế giới.*

1.Khái Lược Bối Cảnh Xã Hội Ấn Độ.

Ấn độ cổ đại có vùng đất bao la rộng lớn, ba mặt tiếp giáp biển, hướng Tây bắc là những con đường từ bên ngoài vào Ấn độ ; phía Bắc là dãy núi tuyết Hi mã lap son (Himalaya) nước tan từ tuyết, phun từ mạch ngầm, hợp dòng chảy hình thành hai con sông: sông Ấn (Indus) và sông Hằng (Ganga). Phù sa bồi lấp, nông nghiệp phát triển. Các tuyến đường mua bán mang lại nhiều lợi ích kinh tế kết nối nhiều quốc gia bộ tộc giàu mạnh về thương mại và văn hóa² đã sản sinh nền văn minh lưu vực sông Indus (2500 đến 1900 trước CN) vang bóng một thời. Dân cư trên địa bàn thuộc chủng tộc Dravidian, chủng tộc Aryan nhập cư (1600-100 Tr CN) sống ở miền bắc Ấn đồng bằng sông Hằng và một số chủng tộc nhập cư khác,

¹ https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_th%E1%BA%BF_gi%E1%BB%9Bi
Văn minh Ai Cập, văn minh Hoàng Hà, văn minh Lưỡng Hà, Văn minh Ấn độ

² https://vi.wikipedia.org/wiki/%E1%BA%A4n_%C4%90%E1%BB%99

cùng chung sống lâu đời, pha trộn các dòng máu tạo nên xã hội Ấn độ với nhiều ngôn ngữ, tập quán, văn hóa xã hội và tín ngưỡng tôn giáo ³.

1.1 Thời kỳ tín ngưỡng Phệ-Đà.

Chủng tộc Aryan thời kỳ nhập cư dùng [tiếng Phạn](#) (sanskrit) và thờ cúng các vị thần : Thần Sấm [Indra](#), thần Mưa, thần Lửa, thần Gió và các vị Thần khác, lâu dần trở thành tín ngưỡng toàn xã hội, mọi việc vui buồn hoặc làm điều tội lỗi ăn năn sám hối đều tổ chức đàn cầu nguyện bằng đạo ca Phệ Đà (Rig veda) lễ phẩm hiến tế : rượu, thịt, bơ, sữa dâng đến Thần linh bằng cách đốt trên giàn hỏa.

Cuối thời kỳ Phệ Đà kinh tế vùng, miền chênh lệch làm thay đổi đời sống cư dân Ấn độ, từ xã hội nguyên thủy chuyển sang chế độ vương triều, bộ tộc xây dựng 16 quốc gia Mahajanapada ⁴, xã hội được phân lớp thành 04 đẳng cấp, phát triển mạnh mẽ các giá trị Văn hóa Tư tưởng triết học, nhận thức của con người sâu hơn cao hơn chuyển từ tín ngưỡng Phệ Đà thành đạo Bà La Môn ⁵

1.2. Thời kỳ đạo Bà La Môn

Vào khoảng 1000 -100 năm trước Công nguyên vai trò của Thầy Tế là cúng bái tôn thờ Phạm Thiên Sáng Tạo (Brahma) Thần Hủy Diệt (Shiva); Thần Bảo Hộ (Visnu) Thầy Tế còn là nhà Tư Tưởng, nhà Bác học am hiểu nhiều lãnh vực:

1.2.1. Về Kinh Văn đã giải thích Kinh Phệ Đà thành 04 bộ và các bộ kinh văn tư tưởng, sử thi khác như :

A) Rig Veda: thi tụng Phệ đà. B) Yajur Veda: nghi thức tế tự. C). Sama Veda: ca vịnh thần chú. D). Atharva Veda: giải thích ý nghĩa kinh Phệ-Đà. Áo Nghĩa Thư (Upanisad), trường ca Maha Ramayana, sử thi Maha Bharata⁶

1.2.2. Về Xã hội đã xác định xã hội Ấn độ cổ đại có 4 giai cấp:

A. Giai Cấp Tăng lữ Bà La Môn (Brahmana varna) là Tu sĩ Triết gia Học giả, được dùng các nghi lễ tế giảng, học thuộc lòng kinh văn Phệ Đà

B. Giai cấp Vua Chúa (Khattiya varna) là Vua, Tộc trưởng, Hội đồng quản lý hệ thống xã hội.

³ https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_minh_%E1%BA%A4n_%C4%90%E1%BB%99

⁴ <https://en.wikipedia.org/wiki/Mahajanapada>

⁵ Xem chú thích 03

⁶ https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_%E1%BA%A4n_%C4%90%E1%BB%99

C. Giai cấp Thương buôn (Vanija varna) mua bán cung cấp trao đổi hàng hóa của hệ thống xã hội.

D. Giai cấp Lao động (Chanda varna) phục vụ hệ thống xã hội được hoạt động , các công việc Nông nghiệp và các ngành thấp nhất của Xã hội.

* Hệ thống phân tầng giai cấp tạo ra thuyết Định mệnh dẫn đến phân cấp phân vùng cư trú, mất kết nối cộng đồng, cân bằng các thông tin, nhận thức xã hội chênh lệch tạo ra bất bình đẳng lớn trong xã hội

1.2.3. Về Luật Lệ Manu :

Tín ngưỡng Phệ Đà cho rằng Vũ trụ Xã hội tồn tại dựa vào bốn Giai cấp, bộ Luật Lệ Manu quan niệm xã hội được xây dựng bởi đẳng cấp và giới tính , xã hội được ổn định dựa trên trật tự của đẳng cấp, mỗi người có trách nhiệm làm theo Luật Lệ và Giai cấp (Varna) của mình. Luật Lệ Manu có 2685 điều chia ra 12 chương giai cấp Bà La Môn và giai cấp Vua Chúa thuộc thượng tầng xã hội Ấn độ hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi.⁷

1.2.4 .Về Tư Tưởng Triết Học Đạo Bà La Môn

Đạo Bà La Môn đưa ra ba triết học chính:

A) Advaita: *Phạm ngã* đồng nhất. Linh hồn cá nhân, hay tiểu ngã atman đồng nhất với linh hồn vũ trụ, hay đại ngã Brahman.

B) Samsara: *Luân hồi*. Linh hồn bị giam hãm trong chu kỳ tử sinh đầy khổ não và bất tận.

C) Moksa: *Giải thoát* Linh hồn thoát khỏi cõi trần tục bằng ý thức đồng nhất với đại vũ trụ mới chấm dứt khổ não.⁸ Sáu trường phái triết học : Sankhya (Số luận), Yoga (Đu già), Vaisesika (Thắng luận), Nyaya (Chánh lý), Mimansa (Di man tát) và Vedanta (Phệ đàn đà) được xem thuộc hệ chính thống của đạo Bà la môn..Sau thời gian dài định hình hệ thống tư tưởng đường lối và phương pháp thực hành giải thoát đến thế kỷ thứ 6 trước tây lịch đã xuất hiện các trường phái triết học phi chính thống khác như : Pùrana Kassapa (Phú-lan-na Ca-diếp) với thuyết Chăng có nghiệp báo; Makkhali Gosala với thuyết luân hồi tịnh hoá; Ajita Kesakambalin với thuyết đoạn diệt; Pakudha Kaccâyana với thuyết 7 thành tố của Thân; Sanjaya

⁷ <http://www.bachkhoatrithuc.vn/encyclopedia/164-123-633386830048437500/Nhung-Bo-Luat-co-noi-tieng-the-gioi/Luat-Manu.htm>

⁸ <https://nghiencuulichsu.com/2013/05/03/van-hoa-veda/>

Belatthiputta với thuyết ngụy biện; Nigantha Nàtaputta Đạo lỗi thể với bốn cấm giới⁹.

* Các Học thuyết này được phổ biến rộng rãi các vương quốc từ bang đến lúc Đức Phật Gotama dòng Thích ca xuất hiện.

2. Đạo Phật Ra Đời (Tk 6 Tr CN).

Thái tử Sĩ Đạt Ta (Sidhartha Gotama) sinh khoảng năm 623 trước Công nguyên¹⁰ con vua Suddhodana (Tịnh Phạn) và hoàng hậu Maha Maya (Đại Tịnh Diệu) dòng Koliya, kế thừa cai trị vương triều Sakka (Thích Ca), nhìn thấy cảnh khổ bên ngoài cung điện; Ngài quyết định trở thành du sĩ tìm kiếm con đường thoát khổ. Sau khi giác ngộ thành Phật; Đức Phật Gotama¹¹ thuyết giảng phương pháp thực hành cho 05 người bạn cũ Kiều Trần Như,¹² và nhiều nhóm đạo sĩ khác, sáu mươi vị đệ tử thành tựu Đạo Quả A La Hán được Đức Phật kêu gọi truyền bá Giáo Pháp đến nhiều nơi, khoảng 9 tháng sau vào ngày Rằm tháng Giêng 1250¹³ vị Thánh Tăng A la hán hoằng pháp các nơi cùng hội tụ về khu vườn Trúc (Trúc Lâm)¹⁴ lễ bái Đức Phật, dịp này đức Phật công nhận 02 vị: Ngài Xá Lợi Phất là đệ nhất tinh văn thông tuệ; Ngài Mục kiền liên là đệ nhất tinh văn về Thần thông lãnh đạo Tăng đoàn¹⁵ và xác định nguyên tắc xưa nay của chư Phật là **tu hành Giải Thoát** (Ovadapatimokkha) qua kinh văn :

*Không làm mọi điều ác,
Thành tựu các hạnh lành,*

⁹ Thích Minh Châu Trường bộ Kinh tập 1, kinh Sa môn quả

¹⁰ <http://budsas.org/uni/u-diva/diva-2.htm>

¹¹ <http://www.budsas.org/uni/u-luat-daipham/dp-01a.htm>.

Tập I Chương trọng yếu MAHĀKHANDHAKAM, phần 12.

¹² <http://budsas.org/uni/u-kinh-truongbo/truong16.htm> phần 27

¹³ Tương ưng kinh 35,28. Thích minh Châu. 1000 vị nhóm Jatila đạo sĩ tóc bính 250 vị thuộc nhóm ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên xuất gia theo Đức Phật. Trường Bộ Kinh .kinh 14 Kinh Đại Bản, phần 10. Kinh Pháp Cú 183.184.185

¹⁴ Seniya Bimbisāra vua Bình Sa cúng dường Tổ đình Trúc Lâm Đền Đức Phật và Tăng đoàn xem thêm <http://wikimapia.org/8331075/Bamboo-Grove-Veluvana-Venuvana>

¹⁵ Trường bộ kinh. Kinh Đại bản. Thích Minh Châu

*Giữ tâm ý trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy. (PC 183)*

Đôi với Tăng đoàn, đức Phật dạy Giới luật là phẩm chất của Tu sĩ qua kinh văn:

*Chư Phật thường giảng dạy,
Nhân, khổ hạnh tối thượng,
Niết-bàn, quả tối thượng,
Xuất gia không phá người,
Sa-môn không hại người. (PC 184)
Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh,
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy. (PC 185)*

Đây là **Thánh Hội Tăng Đoàn** đầu tiên của **Phật giáo** hoạt động bằng 03 nguyên tắc :

2.1 Giới : Giữ 4 loại giới luật là: Thu thúc lục căn; Nuôi mạng chơn chánh; Quán tưởng thanh tịnh; Biệt biệt giải thoát. Về Luật biết cách làm lễ Sám Hối.....Dung hòa, nhẫn nại không phỉ báng phá hại người.

2.2 Định: Thực hành 40 đề mục thiền định, 4 pháp thiền quán, làm cho tâm trong sạch phát triển.¹⁶

2.3 Tuệ : cắt đứt các pháp Lậu hoặc : tham, tà kiến, ngã mạn, vô minh thành tựu đạo quả Niết bàn¹⁷

*Tu tập Giới Định Tuệ là phương pháp đặc thù hiệu quả tạo ra các bậc Thánh Tu đà hườn , Tu đà hàm , A na hàm, A la hán trong Phật giáo , phương pháp này không tìm thấy trong các lời dạy của Đạo bà La môn, lục Sư ngoại đạo cùng thời.

3. Sứ Mạng Của Tăng Đoàn.

"Hãy ra đi, này các Tỳ Kheo, mang sự tốt đẹp, hạnh phúc đến nhiều người. vì lòng bi mẫn, hãy mang sự tốt đẹp, lợi ích và hạnh phúc đến chư Thiên và nhân loại. Mỗi người hãy đi một ngã. Này các Tỳ Kheo, hãy hoằng dương Giáo Pháp, toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn cuối cùng, toàn hảo trong cả hai, tinh thần và văn tự. Hãy công bố đời sống thiêng liêng cao thượng, vừa toàn thiện, vừa trong sạch. Có những chúng sanh còn vương ít nhiều cát bụi trong mắt và nếu không nghe được Giáo Pháp sẽ sa đọa. Cũng có những người sẽ am hiểu Giáo Pháp. Hãy phát lên ngọn cờ của bậc thiện trí. Hãy truyền dạy Giáo Pháp cao siêu. Hãy mang lại sự tốt đẹp cho người khác. Được vậy, là các con đã hoàn tất

¹⁶ Visuddhi magga .Buddhaghosa phần Định

¹⁷ Visuddhi magga .Buddhaghosa phần Tuệ

nhiệm vụ".¹⁸

3.1. Sinh Hoạt Của Tăng Đoàn.

3.1.1. Thời Khóa Tu Học

Tăng đoàn đại diện Tam bảo truyền bá Lời dạy của Đức Phật, khi tiếp nhận người vào tu Phật giáo không phân biệt các giai cấp “giống như Nước của những con sông lớn khi chảy vào biển chỉ còn vị mặn. Cũng vậy khi xuất gia trong Phật giáo, giai cấp, danh vọng, địa vị đều phải từ bỏ (bình đẳng giai cấp) để tu hành ”¹⁹ , thời khóa mỗi ngày của Tăng đoàn ngoài thời gian nghỉ đêm, dùng thực phẩm một lần duy nhất trước 11g trưa sau đó dành thời gian cho việc truyền bá lời dạy của Đức Phật và tu học :

3.1.1.1 Về Luật Học : đọc tụng thuộc lòng Giới luật của người Xuất gia, tại gia cư sĩ, các kinh văn cơ bản quan trọng.²⁰

3.1.1.2 Về Triết Học Phật Giáo: nghiên cứu hiểu rõ về : Tam Pháp Ấn, Tâm lý học Phật giáo (A tỳ đàm) Kinh Vô Ngã, Chuyển pháp luân, Thập Thượng , Phúng Tụng , Phạm võng , Sa Môn quả, Kinh Đại Niệm xứ, kinh Đại Duyên , Đại Nghiệp Phân Biệt kinh...²¹

3.1.1.3. Về Thiền : Kỉ năng thực hành 4 pháp thiền Quán (Quán Thân bất tịnh; Quán thọ thị khổ; Quán tâm Vô thường ; Quán Pháp Vô ngã) kĩ năng thiền định phù hợp, kĩ năng tu Đầu đà , sống tu một mình ở trong rừng.²²

3.1.1.4. Lịch Sử Văn Học Ngôn Ngữ: Lịch sử chư Phật (Chánh Giác Tông), Trưởng lão tăng ni kệ, kinh Đại bản , kinh Khởi thế nhân bản, văn phạm Pali, Sanskrit , văn học Phật giáo.²³

*Thế kỉ thứ 6 trước CN Tăng đoàn Phật giáo đã tạo nên một dòng Văn học của các Bậc Thánh, thay đổi hẳn nhận thức xã hội đương thời về Tôn giáo tín ngưỡng, tạo ra một xã hội bình đẳng không giai cấp biết tin vào Nghiệp tùy vào Duyên, giàu lòng quảng đại yêu thương mọi loài (tâm từ bi). Tăng đoàn dù ngày hay đêm chuyên cần phục vụ chúng sinh, hướng dẫn các kĩ năng vượt qua sợ hãi, biết tự

¹⁸ Tạng luật – Đại phẩm 1, Chương trọng yếu, Tr. 43.

¹⁹ <http://budsas.org/uni/u-kinh-tangchibo/tangchi08-0103.htm>. (IX) (19) A-Tu-La Pahàràda

²⁰ Luật Tạng . Thượng Tọa Chánh Thân.

²¹ Kinh Tạng . Trung bộ , Trường Bộ, Thắng pháp tập yếu luận, Thích Minh Châu

²² . Kinh Tạng . Kinh Đại Niệm xứ, Nhập xuất tức niệm. Thích Minh châu. Thanh Tịnh Đạo. TN Trí Hải. Phần Giới Định Tuệ

²³ . Kinh tạng . Kinh Trung Bộ , Trường bộ . Thích Minh Châu

mình làm hải đảo vượt qua mọi áp lực của nghiệp, của thời tiết, của nghèo đói, biết kĩ năng thực hành thiền Định, thiền Quán đoạn trừ tham sân si, giải thoát giác ngộ Niết bàn.

3.2. Tổ Chức Tăng Đoàn

Tổ chức Tăng đoàn có nhiều thành viên là những thánh tăng kiệt xuất lỗi lạc, phẩm cách tu chứng ảnh hưởng đến Tăng chúng và hàng Phật tử nhất là :Ngài Xá Lợi Phất (Sàriputta); Ngài Mục Kiền Liên (Moggallàna);Ngài A Nan Đà (Ananda); Ngài Đại Ca Diếp (Mahakassapa).

3.2.1. Ngài Xá Lợi Phất với năng lực thông tuệ được đức Phật chỉ định là “Sứ giả Như Lai” đại diện Đức Phật thuyết giảng, hướng dẫn các phương pháp đoạn diệt phiền não đến Tăng Ni; Vua chúa; Tộc trưởng; Tù bang, Ngài thuyết giảng khoảng 2000 pháp môn trong hệ thống 84000 Pháp môn của Đức Phật²⁴. Ngoài ra Ngài còn làm Hòa thượng đàn đầu nhiều đàn truyền giới cho Tăng ni ²⁵;

3.2.2. Ngài Mục Kiền Liên với năng lực thần thông biết được nhiều chuyện đang xảy ra sẽ xảy ra ở cõi Trời, cõi Ngạ quỷ cõi Người, trong những buổi giảng Pháp cho Tăng Ni Cư sĩ Ngài thường nhắc lại các bài pháp của đức Phật và dẫn chứng những câu chuyện về cõi Ngạ quỷ, cõi Trời như là phương pháp nhân quả để Người nghe tu hành tinh tấn vượt qua những trở ngại trong tâm. Đức Phật đã nhiều lần khen ngợi Ngài Xá Lợi Phất Ngài Mục Kiền Liên :"*Sàriputta và Mahà Moggallàna là những vị Thánh nhân độc đáo, là những Sa Môn ưu hạng trong cộng đồng Tăng lữ. Họ luôn luôn thực hành đúng lời giáo huấn của Như Lai, sống theo chân lý. Hai Thánh Tăng ấy xứng đáng cho Tỳ chúng lễ bái và kính mến*" ²⁶.

Một đoạn Kinh khác: "*Này chư Tỳ Kheo! Hãy học hỏi và tu tập cùng Sàriputta và Mahà Moggallàna vì hai Sa Môn này có đầy đủ giác ngộ và tinh thần hỗ trợ cho đồng đạo trong đời sống Thánh Thiện! Sàriputta có thể ví như người mẹ, và Mahà Moggallàna ví như bà vú. Sàriputta đủ khả năng hướng dẫn phạm Tăng đến Thánh quả Nhập lưu và Mahà Moggallàna sẽ đưa họ đến cứu cánh giải thoát!*" ²⁷

3.2.3. Trong 25 năm cuối đời của Đức Phật thánh Tăng Ananda được chọn đi theo chăm sóc hầu cận, mỗi khi đức Phật thuyết giảng cho mọi người Ngài Ananda điều ghi nhớ thuộc lòng. "*Này chư Tỳ kheo! A Nan Đa chính là người đang tiến lên những trình độ Phật Pháp cao hơn. Và ngoài ông ra, khó mà tìm được một Sa Môn có nhiều trí nhớ như vậy*"²⁸ trí nhớ của Ngài như kho chứa mênh mông đựng

²⁴ <http://www.budsas.org/uni/u-xaloiphat/xaloiphat-04.htm>

²⁵ Luật Tạng . TT chánh Thân

²⁶ *Samyutta Nikàya: Tương ưng kinh 47, 14*

²⁷ *Majjhima Nikàya: Trung bộ kinh số 141.*

²⁸ *Anguttara nikaya Tăng chi kinh số 3.47*

toàn bộ “ Kho tàng Pháp bảo” và truyền thừa cho các đệ tử trong hội chúng học tập trùng tụng từ câu, từ ý lời dạy của đức Phật. Nhiều bài kinh dài của đức Phật được Ngài Ananda nhớ tường thuật rõ ràng cho vua Pasenadi nghe hiểu trở thành vị vua sáng suốt thông tuệ²⁹ đức Phật nhiều lần tán dương ca ngợi Ngài Ananda “*“Khi tất cả các hàng quý tộc, Bà La Môn, thường dân và đạo sĩ vui sướng vì được yết kiến một vị Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, thì chư Sa Môn, Tỳ kheo ni, thiện nam, tín nữ cũng tràn ngập hân hoan, khi nhìn thấy A Nan Đa như thế ấy”*”. Ngài Ananda còn là người phát ngôn, thông báo các Phật sự, Tăng sự đến Tăng đoàn và Phật tử³⁰ mỗi ngày tiếp đón sắp xếp nhiều phái đoàn đến thăm và học đạo, lúc đức Phật ở Trùng Các giảng đường (Kùtagara) gần Đại lâm (Mahavana) Ngài Ananda đã xin đức Phật cho Di mẫu Mahapaja Gotami xuất gia, duyên đã đủ đức Phật cho phép bà cùng 500 phụ nữ quyến thuộc dòng Thích ca thọ giới Tỳ kheo Ni bằng “Bát Kinh Pháp”³¹, nhóm Tỳ kheo Ni đầu tiên này gia nhập Tăng đoàn trở thành hàng tứ chúng (Tỳ kheo; Tỳ kheo ni; Thiện Nam; Tín nữ) vai trò của Ni giới càng ngày càng mở rộng. Thánh Ni Gotami trở thành người mẹ đỡ đầu hướng dẫn nhiều nữ giới tu hành giải thoát được khổ.

3.2.4. Sau khi đức Phật nhập Niết bàn Trưởng lão Đại Ca Diếp (Maha Kassapa) được toàn thể Tăng đoàn Phật tử kính ngưỡng, lúc còn tại thế Đức Phật đã từng công nhận khen ngợi Ngài Đại Ca Diếp là “bậc thượng thủ tinh văn có bảy tướng tốt trong số ba mươi hai tướng tốt của bậc vĩ nhân, là vị Sa-môn duy nhất trao đổi y phục với Như Lai. Đại Ca Diếp đã tròn đủ mười đức hạnh đáng cho người khác tin kính (Pàsàdaniya Dhammà)”³².

*Từ những phẩm cách đặc biệt của các bậc Đệ nhất Tăng Ni Đức Phật đã xác nhận vai trò lãnh đạo tăng đoàn như sau:

+Ngài Xá Lợi Phất là : Như lai Sứ giả; Tướng quân Chánh pháp.

+Ngài Mục Kiền Liên là : đệ nhất Thần thông.

+Ngài A Nan Đa là : đệ nhất đa văn “Thủ khố Pháp bảo”

+Ngài Đại Ca Diếp : đệ nhất tu ở rừng (Đầu đà) thượng thủ Tinh văn.

+Ngài Puna Mantaniputta đệ nhất về “Thuyết giảng” v.v... cùng 70 trưởng lão thánh Tăng Ni³³ khác lãnh đạo hội chúng Tăng Ni hoạt động ở các trung tâm hoàng pháp trên 06 thành phố lớn như : Ba La Nại (Baranasi); Campa; Vương Xá Thành (

²⁹ *Majjhima Nikàya: Trung bộ kinh số 88*

³⁰ Theo *Cùlavagga Luật Tạng: Tiểu phẩm số V.20.*

³¹ *Cùlavagga 10 Tiểu Phẩm Số 10*

³² *Majjhima Nikàya .Trung bộ kinh số 108*

³³ <http://budsas.org/uni/u-kinh-tangchibo/tangchi01-0114.htm>

Rajagaha); Quảng Nghiêm (Vesali); Xá vệ (Savatthi); Kiêu Thường Di (Kosambi)³⁴.

*Trong thời đại của đức Phật tổ chức lãnh đạo Tăng đoàn của các Bậc trưởng lão dựa vào sự xác nhận của đức Phật: đã đắc chứng thánh quả, có khả năng thuyết giảng giúp cho người nghe Giác ngộ Thánh quả, có trí tuệ năng lực lãnh đạo Tăng đoàn thực hiện những nguyên tắc tôn chỉ của Tăng bảo, trên thừa Như Lai sứ, dưới tác Như Lai sự.

4. Đại Hội Kết Tập Giáo Điển Phật Giáo Lần Thứ Nhất (543 trước CN).

Đại hội Kết tập Giáo điển lần thứ nhất, còn gọi đại hội Phật giáo lần thứ nhất. Sau khi đức Phật nhập Niết bàn tại thị trấn Câu Thi Na (Kusinara) lễ hỏa táng được cử hành theo nghi thức Hoàng gia, tám Vương quốc, bộ tộc gửi phái đoàn sứ giả tranh giành được chia phần xá lợi của đức Phật... cảm xúc thiếu vắng Đức Phật bộc lộ ở Tăng đoàn và hàng tứ chúng, tu sĩ già Subhadda cải đạo theo Tăng đoàn chưa thấm nhuần giáo pháp đã dễ dãi, có những lời nói không tôn trọng Pháp Phật. Trưởng lão Đại Ca Diếp trình bày với Tăng đoàn thực trạng đang xảy ra và đề xuất các giải pháp phát triển Phật giáo, sau đó Ngài mang phần xá lợi Phật đến vua A Xà Thế (Ajatasattu) cai trị Vương quốc Ma Kiệt Đà đề nghị đức Vua A Xà Thế bảo trợ Đại Hội Phật Giáo tại thành phố Vương xá (Rajagaha)

4.1. Ban Tổ Chức Đại Hội.

4.1.1. Chủ Tọa: Trưởng Lão Đại ca Diếp.

4.1.2 Vấn đáp : Trưởng lão Upali về Luật; Trưởng lão A Nậu Đà La (Anuruddha) Ananda về Pháp

4.1.3 Địa

Điểm : Thạch động Thất Diệp (Sattapanna) trên núi Vebhàra trong thành Vương xá (Rajagaha).

4.2.4 Bảo Trợ:

Đức Vua A Xà Thế cai trị vương quốc Ma Kiệt Đà

4.2.5 Số Lượng : 500 Vị Thánh Tăng A La Hán.

4.2.6. Thời Gian kết tập 07 tháng, kể từ đầu mùa An cư tháng 6 năm 543 trước Công Nguyên.

4.2.7. Kết luận của Đại hội Phật giáo lần thứ nhất sau khi đức Phật nhập Niết bàn:

+Kết tập toàn bộ Lời dạy của Đức Phật Gotama làm hai phần Pháp (Dhamma) và Luật (Vinaya).

+Kết tập hiện diện năm trăm vị tỳ kheo, không thiếu và không dư. Do đó được gọi là “*Liên quan năm trăm vị.*”

+Tất cả những lời dạy về Luật của đức Phật không thêm vào hay bớt ra³⁵

*Đại hội Phật giáo lần thứ nhất giới thiệu văn học Phật giáo qua 09 thể tài văn học

³⁴ <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-truongbo/truong18.htm>

³⁵ <http://budsas.org/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm> XI. CHƯƠNG LIÊN QUAN NĂM TRĂM VỊ

Kinh (Sutta), Ứng tụng (Geyya), Ký thuyết (Veyyākaraṇa), Kệ ngôn (Gāthā), Cảm hứng ngữ (Udāna), Như thị thuyết (Itivuttaka), Bản sanh (Jātaka), Vị tăng hữu (Abbhūtaḍḍhamma), Phương quảng (Vedalla)³⁶. Các thể loại văn học này chuyển tải toàn bộ lời dạy của Đức Phật Gotama là dòng văn học khởi nguồn cho các dòng văn học Phật giáo sau này.

**Trưởng lão Đại Ca Diếp được xem như Tăng Thống đầu tiên của Giáo Hội, sau khi đức Phật nhập Niết bàn.

***Pháp và Luật của Đức Phật được bảo vệ bằng phương pháp truyền thừa thuộc lòng, đọc tụng mỗi ngày giống như Pháp Thân đức Phật còn hiện diện trên thế gian, mỗi hội chúng tăng Ni của các Trưởng Lão Đại Ca Diếp; Ananda; A Nậu Đà La; Upali học thuộc lòng các phần Giáo Pháp truyền xuống cho các đời sau này.³⁷

5. Đại Hội Kết Tập Giáo Điển lần Thứ Hai (443 trước Công Nguyên).

Sau đại hội Phật giáo lần thứ nhất Pháp và Luật của Đức Phật được truyền thừa phát triển mạnh mẽ quanh các Quốc gia thuộc đồng bằng sông Hằng, hình ảnh Tăng đoàn hoằng Pháp giữa các vùng miền Vương quốc rất thuận lợi Trưởng lão Yassa lần nọ từ thành phố Kiêu Thưởng Di đến Tỳ Xá Ly (Vesali) hoằng pháp nhận thấy nhóm Tăng ni Bạt Kỳ (Vajjiputta) sống truyền đạo có 10 (mười) điều trái với Pháp Luật Phật giáo, nặng nề nhất là nhận cúng dường vàng bạc từ các Phật tử. Ngài khuyến cáo việc làm đó không đúng giới luật của Đức Phật, nhóm Tăng Ni Bạt Kỳ dựa số đông cho rằng đó là truyền thống văn hóa phong tục của tăng Ni Phật tử nơi đây.

Trưởng lão Yassa đã đi nhiều nơi thông báo đến các trưởng lão Tăng Ni hành đạo ở hướng Đông và hướng Tây biết về 10 điều phi Pháp Luật của nhóm Tăng Ni Bạt kỳ (Vajjiputta) thuộc quốc gia Tỳ xá Ly (Vesali) và đề nghị các trưởng lão hội họp phán xét việc làm đó.

5.1. Mười Điều Phi Pháp Luật Phật.

5.1.1. Diêm tịnh (Singilona kappa): dũ trữ muối ăn để dùng khi cần, như vậy là trái với giới điều không cho phép dự trữ thực phẩm. (1.Thực phẩm)

5.1.2. Chi Tịnh (Dvanguka kappa): dùng thực phẩm sau giữa trưa. (2.Thực phẩm)

5.1.3. Tụ Lạc Gian Tịnh (Gamantara kappa): đi tới vùng lân cận dùng bữa trưa thứ hai cùng ngày, như vậy là phạm lỗi ăn phi thời. (3.Thực phẩm)

5.1.4. Trụ Xứ Tịnh (Avasa kappa): làm lễ Bô tát (Uposatha) vào ngày mùng một và ngày rằm, tại các nơi khác nhau trong cùng một trụ xứ, đây là điều cấm trong Mahavagga, tức là Đại Phẩm trong Luật Tạng. (1.Nghi lễ).

5.1.5. Tùy Ý Tịnh (Anumati kappa): khi tăng chúng đã quyết định nơi nghị xứ (nơi hội nghị), thì mặc dù không có tất cả cùng tham dự, nhưng để quyết định có hiệu

³⁶ <http://www.budsas.org/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm>. phần [614] . <http://budsas.org/uni/u-diva/diva-2.htm> chương 4 phần 1.Trung Bộ Kinh. Kinh Vi dụ Con Rắn. Thích Minh Châu.

³⁷ Mahavamsa

lực, yêu cầu tăng chúng sau khi quyết định đã đưa ra thì mọi người đều tuân phục là được. (2.Nghi lễ)

5.1.6 Cử Trụ Tịnh (Acinna kappa): thuận theo những điều đã được quyết định trước đó. (Nghi lễ)

5.1.7. Sinh Hoà Hợp Tịnh (Amathita kappa): dùng sữa lỏng sau bữa ăn. (4.Thực phẩm)

5.1.8 Thủy Tịnh (Jalogim patum): uống nước cây cọ lên men nhưng chưa thành rượu mạnh. (5.Thực phẩm)

5.1.9. Bất Ích Lũ Ni Sư Đàn Tịnh (Adasakam Nisidanam): khi may tọa cụ không được phép thêm biên, không được muốn to nhỏ tùy ý. (1.tọa cụ).

5.1.10. Kim Tiền Tịnh (Jatarupajatam): nhận vàng và bạc. (1.Tiền cửa) Trong 10 điều phi Pháp Luật có tới 5 điều liên quan đến việc sử dụng thực phẩm, 1 điều về tiền bạc, 3 điều về nghi lễ và 1 điều về Tọa cụ.³⁸

5.2. Ban Tổ Chức Đại Hội.

5.2.1. Chủ tọa đại hội: Gồm 8 trưởng lão, đại biểu Phật giáo phía tây 04 là: Vevata, Sambhuta Sanavasi, Yasa (Da-sá) và Sumana, đại biểu Phật giáo phía đông 04 là Sabbakami, Salha, Khujjasobhita và Sasabhamika

5.2.2. Địa điểm: Tu viện Vālika thuộc thành phố Tỳ-xá-ly (Vesali)

5.2.3 Bảo trợ đại hội: đức Vua Kalasoka cai trị Vesali.

5.2.4. Số lượng: Trong cuộc kết tập về Luật này đã hiện diện bảy trăm vị tỳ khưu không thiếu và không dư. Do đó, cuộc kết tập về Luật này được gọi là “*Liên quan bảy trăm vị.*”

5.2.5. Thời gian: 08 tháng Sau khi Phật nhập diệt khoảng 100 năm.

5.2.6 Kết luận của đại hội: Mười vấn đề này đã được đại hội xác định không đúng Pháp, không đúng Luật, không đúng lời dạy của bậc Đạo Sư. Nhóm Tăng ni ở thành Tỳ-xá-ly đã sai và Trưởng lão Da-sá đã đúng.³⁹

* Đại hội Phật giáo lần thứ hai được triệu tập giải quyết tranh tụng liên quan về “*Luật Vinaya*” của Đức Phật. Phương pháp kết tập như Đại hội Phật giáo lần thứ nhất.

** Sau đại hội Phật giáo lần thứ hai tại chùa Vālika, nhóm Tăng Ni Bạt Kỳ (Vajjiputta) thuộc Tỳ xá Ly đã tổ chức một đại hội có 10.000 vị họp riêng của nhóm. Cuộc kết tập này được gọi là Đại chúng bộ (Mahasanghika) hay Mahasangiti có nghĩa là Đại chúng kết tập.

*** Sự tranh tụng của nhóm Tăng Ni Bạt Kỳ (Vajjiputta) do thiếu thông tin, hiểu

³⁸https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%99i_k%E1%BA%BFt_t%E1%BA%ADp_kinh_%C4%91i%E1%BB%83n_Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_l%E1%BA%A7n_th%E1%BB%A9_hai

³⁹<https://thuvienhoasen.org/p18a24607/12-chuong-lien-quan-bay-tram-vi-sattasattikkhandhaka->

biết về Luật Phật, khởi đầu cho việc phân phái sau này của Phật giáo.

6. Đại Hội Phật Giáo Lần Thứ Ba (218 PL)

Hoàng đế Asoka lên ngôi năm 273 trước Công Nguyên cai trị Vương quốc Magadha (Ma Kiệt Đà) lấy đạo Phật làm quốc đạo, tôn trọng tạo điều kiện dễ dàng cho các tôn giáo tín ngưỡng khác hoạt động trong vương quốc, hoàng đế Asoka qui y với Ngài trưởng lão Mục Liên Đề Tu (Moggalliputta Tissa) và theo các trưởng lão hành hương bốn Phật tích. Chư Tăng được tôn trọng cúng dường các tiện ích trong đời sống để hành đạo, nhiều tu sĩ ngoại đạo thấy Phật giáo được tôn trọng nên cải đạo theo đạo Phật rất nhiều, không ít trong số đó chưa thông hiểu cơ bản về Pháp luật của Đức Phật dẫn đến tình trạng nhận thức lời Phật dạy theo “Cái Tôi” nhiều hơn là theo lời Phật dạy, gây tranh cãi bất hòa mất đoàn kết, trong Tăng đoàn không tin tưởng nhau. Về giới luật Chư Tăng bảy năm không họp mặt làm lễ Bố Tát (Uposattha). Hoàng đế Asoka cử một đại thần đến nhắc nhở nhưng Chư Tăng vẫn không thực hành lễ Bố tát tụng giới với lý do không làm lễ Bố tát chung với ngoại đạo trà trộn vào Phật giáo, quan đại thần tức giận, ra lệnh sát hại nhiều trưởng lão Phật giáo. Vua nghe tin, rất hoang mang lo sợ cho rằng mình đã tạo ác nghiệp đối với Chư Tăng nên hỏi các cao tăng trưởng lão và được giải thích theo mỗi cách khác nhau không thỏa mãn đức Vua gặp trưởng lão Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa được giải thích “đức Phật dạy: Nghiệp là sự cố ý, chỉ có cố ý mới tạo nghiệp” nếu Ngài không cố ý ra lệnh thì Ngài không có quả báo ác và Ngài cố ý ra lệnh thì Ngài sẽ chịu quả báo ác. Lời khuyên của trưởng lão làm cho Vua Asoka bớt lo âu về luật nhân quả. Nhân cơ hội này, trưởng lão giải thích cho vua hiểu thế nào là phi Pháp và Luật, thế nào là đúng Pháp Luật Phật giáo tại sao các trưởng lão Tu sĩ không làm lễ Bố tát chung với các tu sĩ giả danh Phật giáo (Tăng đầu lô) các vị này cải đạo theo Phật giáo, thành lập bộ phái mới cải biên giới luật và đưa vào nhiều tri kiến khác biệt với đạo Phật. Đức vua Asoka rất hoan hỷ về lời dạy của Trưởng lão hứa hỗ trợ Ngài chỉnh đốn hàng ngũ Tăng già; Pháp sự này phải dùng Tăng lệnh và Vương lệnh.

Các trưởng lão Thánh Tăng được ủng hộ của đức vua Asoka bắt đầu thanh lọc hàng ngũ Tăng già. Tu sĩ nào qua trắc nghiệm Pháp và Luật Phật không phải tu sĩ Phật giáo thật sự thì bị trục xuất ra khỏi giáo hội, có khoảng 60.000 tu sĩ giả danh bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn trở lại đời sống thế tục. Sau khi thanh lọc Tăng đoàn xong, trưởng lão Moggalliputta-Tissa đề nghị và được đức vua Asoka bảo trợ Tăng đoàn

kết tập trùng tụng Pháp và Luật của Đức Phật.⁴⁰

7. Ban Tổ Chức Đại Hội.

7.1. Chủ Tọa Đại Hội : Trưởng lão thánh tăng Moggalliputta Tissa (Mục liên đế tu) và một số trưởng lão khác.

7.2 . Địa Điểm : Chùa Vô Ưu (Asokarama) thành phố Hoa Thị (Pataliputta) Vương quốc Ma Kiệt Đà (Magadha).

7.3. Bảo Trợ: Đại đế A Dục (Asoka) đức vua cai trị Vương quốc Ma Kiệt Đà. **7.4.** Số Lượng: 1000 Trưởng lão có sáu thắng trí, thông suốt Pháp Luật Phật và có Tư-tuệ phân-tích.

7.5. Thời gian : Chín tháng (09).

7.6. Kết Luận của Đại hội:

*Những học thuyết phi chính thống không phải của Phật giáo từ các bộ phái được loại bỏ. Trưởng lão Moggalliputta Tissa đã trình bày luận thuyết Ngũ Tông (Kathavatthu) dưới dạng câu hỏi đáp, giải đáp các phần lý luận đúng và không đúng với giáo thuyết Phật giáo.

**Chia phần Pháp (Dhamma) (trong hệ thống Pháp và Luật Phật giáo) làm 2 phần đưa vào trong ba giỏ chứa gọi là Tam tạng (Tipitaka) gồm: Luật Tạng, Kinh Tạng và A Tỳ Đàm Tạng.⁴¹

9. Phái Đoàn Hoàng Pháp.

Đại hội Phật giáo lần thứ ba tại Hoa thị Thành, đã kết tập toàn bộ hệ thống giáo Pháp của đức Phật Gotama trong bối cảnh nhiều bộ phái Phật giáo phi chính thống, truyền bá những điều sai lạc, tạo ra những lý luận thường kiến, tà kiến. Trưởng lão Mục Liên Đế Tu đã thỉnh cử chín phái đoàn mang giáo Pháp của đức Phật truyền bá vùng biên thùy và nước ngoài.

9.1. Đoàn truyền giáo thứ nhất đi đến vùng Kasmira và Gandhara, do ngài Majjhantika hướng dẫn

⁴⁰ <http://budsas.org/uni/u-thog-su/thongsu-02.htm>. <https://nghienquulichsu.com/2012/09/25/cac-trieu-dai-chinh-trong-lich-su-an-do/>. <https://nghienquulichsu.com/2013/05/09/ashoka-mot-vi-vua-phat-tu/>.

⁴² <http://www.tamtangpaliviet.net/VHoc/59-Dipavamsa/Chuong08.pdf>

- 9.2. Đoàn truyền giáo thứ hai do ngài Rakkhita đến Varanasi.
- 9.3. Đoàn truyền giáo thứ ba do ngài Mahādeva đến vùng Mahisamandala . –
- 9.4. Đoàn truyền giáo thứ tư do ngài Dhamma Rakkhita đến vùng Aparantaka bờ biển phía Tây Ấn Độ.
- 9.5. Đoàn truyền giáo thứ năm do ngài Mahadhammarakkhita đến vùng Maharattha.
- 9.6. Đoàn truyền giáo thứ sáu do ngài Mahārakkhita đến vùng Yonaloka trong đất nước Thổ Nhĩ Kỳ.
- 9.7. Đoàn thứ bảy do ngài Majjhima đến vùng Hi Mã Lạp Sơn.
- 9.8. Đoàn truyền giáo thứ tám do hai ngài Sonaka và Uttara đến vùng Suvannabhūmi .
- 9.9. Đoàn thứ chín do ngài Mahinda đến đảo Tích Lan⁴²

*Trong chín phái đoàn truyền giáo này phái đoàn thứ tám (8) do hai đại sư Sona và Uttara đã mang Tam Tạng Pháp bảo của đức Phật Gotama đến vùng Kim địa (Suvannabhumi) được xem như các Quốc gia Đông Nam Á ngày nay, trong đó có Việt Nam, phía bắc có trung tâm Phật giáo Luy Lâu⁴³, phía Nam có thương cảng Óc Eo (Phù Nam Phnom) còn gọi là nền Văn Hóa Óc eo, nhiều khảo cổ khai quật từ đây chứng minh Phật giáo đã đến thương cảng Óc eo vào thế kỉ thứ nhất sau Công Nguyên, trước các quốc gia khác như: Miến điện , Thái lan , Lào; Campuchia; Indonesia trong vùng⁴⁴

10. Kết Luận : Từ **Thánh hội Tăng già** thời đức Phật đến ba kỳ **Đại hội Phật giáo** tại Ấn độ; Tăng đoàn đã lớn mạnh, thể hiện ý chí đoàn kết hoằng Pháp, hoàn chỉnh dòng **Văn học của các bậc thánh**, lan truyền đến các Quốc gia, trở thành điểm tựa tâm linh hơn 500 triệu cư dân trên thế giới, Pháp và Luật của Phật giáo tạo nguồn cảm hứng cho Quốc Hội các quốc gia xây dựng Hiến Pháp; Luật Pháp. giáo lý Nghiệp; Duyên; Vô thường; Cõi tạm của đạo Phật trở thành Văn hóa nhận thức “Nếp Nghĩ Cách Làm” của Người dân Việt Nam.

⁴² http://www.tamtangpaliviet.net/VHoc/VHoc_59.htm chương 7 và 8

⁴³ https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_Vi%E1%BB%87t_Nam

⁴⁴ https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_ho%C3%A1_%C3%93c_Eo
<https://nghiencuulichsu.com/2013/08/29/theo-doi-cuoc-khao-cuu-van-hoa-oc-eo/>
https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%B9_Nam

